

Số: /BC-UBND

Vạn Thủy, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Vạn Thủy năm 2024 (Trình đoàn Giám sát tổ Đại biểu số 07 HĐND huyện)

Thực hiện Kế hoạch 04/KH-HĐND-TĐB07 ngày 26/2/2024 của Tổ Đại biểu số 07 Hội đồng nhân dân huyện Bắc Sơn về việc kết quả thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát đặc điểm tình hình, chức năng nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương

Xã Vạn Thủy là xã nằm ở phía Tây Nam của huyện Bắc Sơn, cách trung tâm huyện 18km; Phía Bắc giáp với xã Tân Hòa, Hòa Bình, huyện Bình Gia; Phía Nam giáp với xã Đồng Ý; Vũ Sơn Phía Đông giáp với xã Long Đông; Phía Tây giáp với xã Tân tri. Xã Vạn Thủy là xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2022 của Thủ tướng Chính Phủ.

Diện tích tự nhiên: Tổng diện tích tự nhiên của toàn xã là 4.047, 21ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 353,37ha; đất lâm nghiệp 353,60ha; có 373 hộ dân với 1.664 nhân khẩu; được chia thành 4 thôn, trên địa bàn có 4 dân tộc anh em cùng đoàn kết chung sống đó là Dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh ở 4 thôn. Đảng bộ xã có 09 chi bộ trực thuộc, với 175 Đảng viên, trong đó có 02 chi bộ Trường học, 04 chi bộ thôn, chi bộ Trạm Y Tế, chi bộ Công an, chi bộ Quân sự xã, có 05 đoàn thể chính trị - xã hội xã ngoài ra còn có các tổ chức xã hội như Hội Chữ thập đỏ, Hội Người Cao tuổi, Hội Đông y, Hội Khuyến học.

Hiện nay trên địa bàn xã có 77 hộ nghèo, 86 hộ cận nghèo, tỷ lệ nghèo đa chiều còn 39,08%

2. Thuận lợi, khó khăn trong công tác triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã

* Thuận lợi: Ban Chỉ đạo Giảm nghèo xã luôn được kiện toàn, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong việc định hướng nội dung hoạt động, xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn và kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện

các chính sách, dự án của chương trình. Từ đó công tác chỉ đạo thực hiện được thông suốt và đạt hiệu quả cao.

- Công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của các Cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị các cấp. Bên cạnh đó cũng được sự đồng thuận và tham gia ủng hộ tích cực của người dân, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm đối với công tác này.

- Các chính sách trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề... được lồng ghép triển khai đồng bộ, có hiệu quả, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các

*Khó khăn: Một số hộ nghèo thiếu ý chí vươn lên để thoát nghèo, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng và chưa có công việc ổn định và không có trình độ nên dẫn đến việc không thể hỗ trợ giới thiệu việc làm.

- Việc phối hợp giữa các ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo chưa được thường xuyên, nhất là đề xuất giải pháp, triển khai hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo ở từng ngành, đoàn thể được phân công.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2024

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh; UBND huyện và các phòng ban chuyên môn của huyện: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch triển khai về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và kiện toàn lại Ban chỉ đạo giảm nghèo khi có sự thay đổi về cán bộ cụ thể:

Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn xã Vạn Thủy; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Vạn Thủy; Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp, hộ có mức sống trung bình năm 2022; Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 40/KH-UBND, ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Vạn Thủy; Kế hoạch số 65/KH-UBND, ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân

dân xã Vạn Thủy về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp, hộ có mức sống trung bình năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Vạn Thủy; Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp, hộ có mức sống trung bình năm 2024.

2. Công tác lãnh đạo chỉ đạo việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 năm 2024 trên địa bàn xã.

Công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã luôn được đặt lên hàng đầu. Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đồng thời tập trung hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình kịp thời, hiệu quả.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện quản lý tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã

Xác định được mục tiêu trên công tác giảm nghèo trên địa bàn toàn xã cấp uỷ Đảng, chính quyền luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động, lồng ghép nhiều chương trình giảm nghèo. Đặc biệt là quan tâm đến việc tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Giúp nông dân tìm hiểu thị trường và định hướng sản xuất hàng hoá, theo nhu cầu của thị trường, xoá bỏ dần các tập tục sản xuất truyền thống. Phát huy các lợi thế sẵn có của địa phương.

Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về vay vốn ưu đãi cho giảm nghèo. Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất. Các chính sách ưu tiên cho hộ nghèo đều thường xuyên được quan tâm. Phối hợp với các Tổ chức Chính trị xã hội tuyên truyền sâu rộng đến hội viên, đoàn viên. Tạo sự đồng thuận thống nhất trong nhận thức và hành động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã, tuyên truyền tại các hội nghị ở xã, cuộc họp của thôn kết quả tuyên truyền được 04 buổi với 1.200 lượt người nghe.

2. Đánh giá công tác quản lý Chương trình

a) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy về công tác giảm nghèo, Ban chỉ đạo giảm nghèo xã đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo quy định và phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo giảm nghèo trực tiếp phụ trách các thôn để triển khai các văn bản về công tác giảm nghèo theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

b) Công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ xã đến thôn đã có những bước chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp đã được kiện toàn và có tính thống nhất từ xã đến thôn.

3. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

a) Ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp).

Đã thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

Nguồn vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2023, đã thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

b) Ngân sách địa phương (bao gồm vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp), chia ra: ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã: Chưa thực hiện và giải ngân được ngân sách địa phương.

c) Nguồn huy động hợp pháp khác: không có

4. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án

a) **Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo** (Thực hiện Dự án chăn nuôi lợn thịt).

Tổng kinh phí thực hiện chương trình nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 là 780,590 nghìn đồng: trong đó ngân sách Trung ương 757,500 nghìn đồng, ngân sách địa phương là 23,090 nghìn đồng. Cụ thể: nguồn vốn năm 2023 tổng là: 466.590 nghìn đồng trong đó: Ngân sách Trung ương là 453 triệu đồng, ngân sách địa phương 13.590 nghìn đồng; nguồn vốn năm 2022 tổng là 314 triệu đồng: Trong đó Ngân sách Trung ương là 304.500 nghìn đồng, ngân sách địa phương là 9.500 nghìn đồng đã giải ngân song và lấy lợn về cho dân hiện nay lợn đã được xuất chuồng.

b) Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

+ Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (thực hiện Dự án chăn nuôi lợn thịt).

+ Tổng kinh phí thực hiện chương trình nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 là 305.900 nghìn đồng trong đó ngân sách Trung ương 297 triệu đồng, ngân sách địa phương là 8.900 nghìn đồng. Cụ thể nguồn vốn năm 2023 là 236.900 nghìn đồng trong đó Ngân sách trung ương là 230 triệu đồng, ngân sách địa phương là 6.900 nghìn đồng; Còn nguồn vốn năm 2022 là 67 triệu trong đó Ngân sách trung ương là 65 triệu đồng, ngân sách địa phương là 02 triệu đồng đã giải ngân song và lấy lợn về cho dân hiện nay lợn đã được xuất chuồng.

- Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng: xã Vạn Thủy không được phân bổ

c) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Phối hợp với Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề.

Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động.

d) Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: không được phân bổ

đ) Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

Đề nghị thiết lập cụm thông tin cơ sở tại khu vực trung tâm để cập nhật, quảng bá kịp thời đến cộng đồng dân cư các thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông, xây dựng phóng sự phát thanh tuyên truyền về giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

e) Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Triển khai hiệu quả phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm nghèo; nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất đối với các thôn.

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

Cập nhật, sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

a) Mục tiêu của Chương trình

Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2023 (*giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% trở lên*): trong năm 2023, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn xã được triển khai thực hiện theo quy định. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm 9,01% so với năm 2022 (*từ 27,48% xuống còn 18,47% đạt vượt chỉ tiêu đề ra là giảm 5%*).

Các chỉ tiêu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản còn ở mức cao, đặc biệt là đối với hộ nghèo, như: việc làm (64,94%), giáo dục (35,06%), nhà ở (19,48%), nước sinh hoạt (3,90%), thông tin (1,30%), đặc biệt là nhà tiêu hợp vệ sinh (40,26%). trong khi tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt các chỉ tiêu gấp 2 - 3 lần tỷ lệ hộ cận nghèo), kết quả thực hiện tỷ lệ giảm nghèo cho các năm tiếp theo sẽ rất khó khăn.

Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 (*giảm tỷ lệ hộ nghèo bảo đảm theo đúng quy định cấp trên giao*): trong năm 2023, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn xã được triển khai thực hiện theo quy định. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã 3-5% so với năm 2022.

Năm 2023 tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn xã giảm 9,02% giảm vượt chỉ tiêu giao

Năm 2024 theo kế hoạch dự kiến giảm nghèo của huyện, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch giảm nghèo trong năm 2024 và đã phân bổ cho các thôn tỷ lệ giảm nghèo cụ thể như sau: Giảm 40 hộ nghèo, còn 37 hộ nghèo, tỷ lệ giảm 9,59. Hộ cận nghèo giảm 20 hộ, còn 66 hộ, tỷ lệ giảm 4,8%.

6. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội

- Chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo

Chỉ đạo công tác duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Trong năm trường vẫn duy trì được phổ cập tiểu học và trung học cơ sở.

Chỉ đạo các trường học thực hiện hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo theo đúng văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Chính sách y tế: Ngày từ đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã lập danh sách đề

ngiht cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Vạn Thủy là xã Vùng 3 nên mọi người dân đều được cấp thẻ theo vùng đặc biệt khó khăn

- Chính sách tiền điện:

Thực hiện việc phân bổ kinh phí hỗ trợ hộ nghèo về tiền điện, ủy ban nhân dân xã đã lập danh sách đề nghị hỗ trợ tiền điện hộ nghèo đầy đủ, đúng quy định, các hộ đã nhận tiền đầy đủ, cấp phát kịp thời đến từng hộ đảm bảo đúng đối tượng.

Năm 2021 thực hiện chi trả tiền điện hộ nghèo cho 7 3hộ, với số tiền 48.180.000đ; Năm 2022 thực hiện chi tiền điện cho 130 hộ nghèo với tổng số tiền chi trả 85.800.000đ; Năm 2023 thực hiện chi trả tiền điện cho 108 hộ nghèo với tổng số tiền chi trả 73.008.000đ.

- Chính sách tín dụng ưu đãi

Thực hiện tốt tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, thông qua các tổ vay vốn tín dụng, các tổ chức hội đoàn thể, các tổ vay vốn, số hộ nghèo, cận nghèo vay vốn đều sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả nguồn vốn vay

Tổng số dư nợ đến thời điểm 05/6/2024 của hộ nghèo là: 9.405.000.000đ với 142 hộ vay, tổng dư nợ của hộ cận nghèo: 5.561.000.000đ với 71 hộ vay, tổng dư nợ của hộ thoát nghèo: 1.197.000.000đ với 22 hộ vay.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

a. Ưu điểm

- Kết quả thực hiện các dự án

Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, các cơ quan, ban ngành của xã đã tích cực, chủ động tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và các Chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu: Chương trình mục tiêu giảm nghèo là hệ thống các chính sách an sinh xã hội được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, chính sách này đã góp phần xây dựng nền An sinh xã hội ngày một bền vững hơn bằng việc đã từng bước để hộ nghèo và người DTTS được tiếp cận nhiều hơn với các dịch vụ xã hội, rút ngắn khoảng cách giàu, nghèo, khoảng cách mức sống giữa thành thị và nông thôn, góp phần ổn định xã hội, xoá đói giảm nghèo.

- Về tiến độ thực hiện: Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc. 100% các chính sách giảm nghèo đều đến tay đối tượng và phát huy hiệu quả; những trường hợp phát hiện sai sót trong rà soát hộ nghèo đều có biện pháp chấn chỉnh và chỉ đạo giải quyết kịp thời, phù hợp.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã còn: 77 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 18,47%; hộ cận nghèo còn 86 hộ, chiếm tỷ lệ 20,62% giảm đạt chỉ tiêu so với kế hoạch của cấp trên đề ra.

Năm 2024 theo kế hoạch dự kiến giảm nghèo của huyện Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch giảm nghèo trong năm 2024 và đã phân bổ cho các thôn tỷ lệ giảm nghèo cụ thể như sau: Giảm 40 hộ nghèo, còn 37 hộ nghèo, tỷ lệ giảm 9,59. Hộ cận nghèo giảm 20 hộ, còn 66 hộ, tỷ lệ giảm 4,8%.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền còn chậm, chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Do chờ văn bản hướng dẫn từ cấp trên nên ảnh hưởng đến tiến độ rà soát và thực hiện các dự án.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng sự điều hành của UBND, MTTQ, các ngành đoàn thể từ xã đến thôn tập trung, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo, xác định đây nhiệm vụ trọng tâm.

2. Tập huấn chuyển giao KHKT cho hộ nghèo.

3. Phối hợp với MTTQ, các ngành đoàn thể, tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện kế hoạch xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ hội viên vươn lên thoát nghèo, tiếp tục đóng góp quỹ vì người nghèo, các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo xã cần bám sát cơ sở thôn đến từng hộ chỉ đạo phát triển sản xuất.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ở cơ sở trong giai đoạn tiếp theo và hướng dẫn thực hiện các dự án cụ thể hơn.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát Tổ Đại biểu số 07 HĐND huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã (B/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Ban Giám nghèo xã;
- Lưu: VP, VHXX.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Hòa